

Số: /2020/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định các biện pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 237/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 237/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 126/2015/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách khuyến khích xây dựng nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016 - 2020 và sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành cơ chế hỗ trợ xây dựng huyện nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 59/TTr-SNN&PTNT ngày 29/4/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định các biện pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 237/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2020 và thay thế Quyết định số 2716/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh về việc ban hành cơ chế hỗ trợ xây dựng huyện nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020; bãi bỏ Khoản 2, Điều 1, Quyết định số 3301/2015/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2015 của UBND tỉnh về việc ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích xây dựng nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016 - 2020.

**Điều 3.** Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh (để b/c);
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, NN. (298.2020)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đình Xứng**

Thanh Hóa, ngày tháng 5 năm 2020

## **QUY ĐỊNH**

**Các biện pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 237/2019/NQ-HĐND  
ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2020/QĐ-UBND ngày /5/2020  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về trình tự, thủ tục triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo Nghị quyết số 237/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các đối tượng hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 237/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.
2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

### **Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 3. Lập hồ sơ hỗ trợ**

1. Trước ngày 30/6 trước năm kế hoạch, căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới (NTM); xã đạt chuẩn NTM, xã đạt chuẩn NTM nâng cao, xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; thôn (bản) miền núi đạt chuẩn NTM, thôn (bản) đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ cho các đối tượng, gửi về Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh để tổng hợp.

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ của UBND huyện, thị xã, thành phố (bản chính).
- Danh sách huyện, xã, thôn (bản) đề nghị hỗ trợ.
- Quyết định của cấp có thẩm quyền công nhận huyện đạt chuẩn NTM; xã đạt chuẩn NTM, xã đạt chuẩn NTM nâng cao, xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; thôn (bản) miền núi đạt chuẩn NTM, thôn (bản) đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (bản phô tô).

b) Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

2. Trước ngày 31/10 trước năm kế hoạch, căn cứ văn bản đề nghị của UBND các huyện, thị xã, thành phố và các hồ sơ liên quan, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh có trách nhiệm rà soát, tổng hợp, lập hồ sơ hỗ trợ cho các đối tượng, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổ chức thẩm định.

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ của Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh (bản chính).
- Danh sách các huyện, xã, thôn (bản) đề nghị được hỗ trợ.
- Quyết định của cấp có thẩm quyền công nhận huyện đạt chuẩn NTM; xã đạt chuẩn NTM, xã đạt chuẩn NTM nâng cao, xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; thôn (bản) miền núi đạt chuẩn NTM, thôn (bản) đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (bản phô tô).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

#### **Điều 4. Thẩm định và trình quyết định hỗ trợ**

1. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính có trách nhiệm tổ chức thẩm định đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ, nguồn kinh phí hỗ trợ làm cơ sở tổng hợp vào kế hoạch đầu tư phát triển và dự toán ngân sách năm kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh quyết định.

2. Căn cứ kế hoạch đầu tư phát triển và dự toán ngân sách năm kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh phân bổ kế hoạch vốn để triển khai thực hiện, đảm bảo theo quy định.

#### **Điều 5. Cấp kinh phí và sử dụng kinh phí được hỗ trợ**

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định giao dự toán ngân sách và quyết định phân bổ vốn của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Tài chính có trách nhiệm thông báo bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện.

2. Căn cứ nguồn kinh phí được Sở Tài chính thông báo, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tiếp nhận và giải ngân nguồn kinh phí theo quy định, tránh để thất thoát nguồn kinh phí của Nhà nước.

3. Căn cứ nguồn kinh phí được hỗ trợ, các đối tượng thụ hưởng chính sách có trách nhiệm kết hợp với các nguồn vốn huy động hợp pháp khác (nếu có) để thực hiện việc duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn, đảm bảo phát huy hiệu quả nguồn vốn của Nhà nước.

### **Chương III** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 6. Trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức liên quan**

##### **1. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- a) Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quy định này.
- b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, đề xuất lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

##### **2. Sở Tài chính**

- a) Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quy định này; tham mưu, cân đối nguồn kinh phí thực hiện chính sách và hướng dẫn hồ sơ, thủ tục thanh quyết toán theo quy định.
- b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp quyết toán chính sách hàng năm trên địa bàn tỉnh; tham mưu, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

##### **3. Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh**

- a) Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quy định này.
- b) Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 237/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh và các nội dung của Quy định này.
- c) Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện chính sách định kỳ hàng quý, 6 tháng và cả năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.
- d) Phối hợp với Sở Tài chính quyết toán kinh phí thực hiện chính sách trên địa bàn tỉnh.

4. Các sở, ngành liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 237/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quy định này.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quy định này đảm bảo thời gian quy định; huy động các nguồn vốn đầu tư trên địa bàn để lồng ghép thực hiện chính sách; quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí được hỗ trợ theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

b) Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo quyết toán kinh phí, gửi về Sở Tài chính và Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh; chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, hồ sơ quyết toán theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

c) Có trách nhiệm phối hợp và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các ngành có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách trên địa bàn.

6. UBND các xã: Huy động các nguồn vốn đầu tư trên địa bàn để lồng ghép thực hiện chính sách; quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí được hỗ trợ theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

7. Ban Phát triển thôn, bản: Huy động các nguồn vốn đầu tư trên địa bàn để lồng ghép thực hiện chính sách; quản lý, sử dụng kinh phí được hỗ trợ đảm bảo công khai, dân chủ, đúng mục đích, hiệu quả và thanh quyết toán theo quy định.

**Điều 7. Giải quyết các vấn đề phát sinh**

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh hoặc có những vấn đề chưa phù hợp, các cơ quan, đơn vị kịp thời gửi ý kiến bằng văn bản về Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.